TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH** **Bản án số: 11/2025/HS-PT** **Ngày: 14-3-2025**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thanh Hải.**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Quang Tuấn** và bà **Ông Vũ Văn Túc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Phương Huyền -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thảo Hiền -** Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 05/2025/TLPT-HS ngày 22/01/2025 đối với bị cáo Nguyễn Đức T do có kháng của bị cáo Nguyễn Đức T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 174/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Đức T. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/10/2006 tại Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm V, xã Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1976, con bà Đinh Thị L, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị em. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024 đến nay, có mặt.

Các bị cáo, không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

1. Hoàng Mạnh C , sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện T, TP Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Xóm R, xã Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

3. Hoàng Công H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện T, TP Hà Nội.

4. Đinh Văn T2, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, TP H, tỉnh Hòa Bình.

5. Đinh Duy T3, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, TP H, tỉnh Hòa Bình.

6. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, thị xã S, TP Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Xóm M, xã H, TP H, tỉnh Hòa Bình.

2. Anh Cấn Văn N, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện T, TP Hà Nội

(Các Bị cáo, người liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo C, Đ, H, T, T2, T3 là bạn bè xã hội. Chiều ngày 14/6/2024, C gọi điện thoại rủ Đ cùng sử dụng ma túy đá, Đại đồng ý. Sau khi cùng ăn cơm, uống rượu đám cưới tại thôn H, xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội, C tiếp tục rủ Đ góp tiền mua ma túy về sử dụng, Đại đồng ý. H và T2 đứng gần đó nghe thấy nên trao đổi với Đ xin cùng sử dụng ma túy, Đại đồng ý. Lúc này, T đang ở nhà Đại chơi nên T xin Đ cho góp tiền cùng sử dụng ma túy, Đại đồng ý.

Do không có sẵn tiền, Đ bảo mọi người góp tiền mua ma túy bằng hình thức mỗi người góp 100.000 đồng chuyển vào tài khoản ngân hàng M1 qua số tài khoản 90000000000094 của Đ, cụ thể:

T2 sử dụng tài khoản ngân hàng M1 số 0353717515 của mình chuyển khoản cho Đại số tiền 100.000 đồng;

H sử dụng tài khoản ngân hàng M1 số 919958386 của mình chuyển khoản cho Đại số tiền 100.000 đồng;

C do không có tiền trong tài khoản nên nhờ một người phụ nữ không quen biết gặp tại đám cưới chuyển khoản cho Đại số tiền 200.000 đồng (trong đó 100.000 đồng của C1, còn 100.000 đồng góp cho phần của Đ).

Đối với T, do không có tài khoản ngân hàng nên thường bảo T2 (làm cùng quán ăn) chuyển tiền lương vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị H1 (bạn gái của T2) dùng để chi tiêu cá nhân. Chiều ngày 14/6/2024, T nhờ H1 chuyển 600.000 đồng vào tài khoản của Đ và T đã góp 100.000 đồng để góp tiền mua ma túy về sử dụng.

Tối cùng ngày, sau khi các bị cáo đã góp đủ số tiền 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Đ. Đ gọi điện cho Đinh Duy T3 để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T3 đồng ý và bảo Đ chuyển trước tiền cho T3, Đ chuyển khoản trước số tiền 400.000 đồng vào số tài khoản 0396694197 tại ngân hàng T4 của T3, 100.000đ còn lại Đ sẽ trả nốt cho T3 sau khi nhận được ma túy. T3 nhận tiền từ

Đ rồi gọi điện cho Nguyễn Văn Q hỏi mua 400.000 đồng ma túy, Q đồng ý, T3 chuyển 400.000 đồng vào tài khoản của Q qua ngân hàng T5 số 7373286782, Q nhận được tiền rồi đi bộ ra khu vực ngã tư L thuộc xã C, thị xã S để tìm mua ma túy. Tại đây, Q gặp một người đàn ông không quen biết, trao đổi với nhau Q mua được của người này 15 gói ma túy (gồm 14 gói ma túy đá và 01 gói hồng phiến) với giá tiền 3.000.000 đồng, mục đích bán 01 gói cho T3, số còn lại sẽ đem về nhà cất giấu khi ai hỏi mua thì bán. Q cất giấu ma túy trong người rồi bắt xe ôm đến khu vực gần phòng trọ của T3 để giao ma túy.

Đ rủ H cùng đi mua ma túy, H đồng ý và mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 29V5-663.00 của anh Cấn Văn N, sinh năm 1994; trú tại: thôn Đ, xã Y, huyện T, Hà Nội nói đi có việc cá nhân, anh N đồng ý cho mượn. H điều khiển xe chở Đ đến phòng trọ của T3 theo hẹn. Trên đường đi Đ bảo H đưa thêm 100.000 đồng tiền mặt để trả nốt cho T3 tại thôn B, xã T, huyện T, Hà Nội, Đ bảo H đứng đợi ngoài đường, còn mình trực tiếp vào gặp T3. Khi gặp T3, Đ đưa cho T3 100.000 đồng tiền mặt, T3 bảo Đ đứng đợi rồi đi ra ngoài gặp Q để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy từ Q, T3 cầm 01 gói ma túy về đưa cho Đ, Đ cất giấu gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi cùng H đi về nhà tại xóm R, xã Q, TP H. Tại phòng ngủ của Đ các đối tượng gồm C, Đ, H, T, T2 bắt đầu cùng nhau sử dụng ma túy. Đ lấy các dụng cụ để sử dụng ma túy của mình đã chuẩn bị từ trước gồm: 01 chai nhựa nhãn hiệu STING, nắp màu đỏ đã được đục lỗ và cắm ống hút; 01 cóng thủy tinh; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 gói ma túy vừa mua được xuống nền nhà. H cầm gói ma túy rồi đổ vào cóng thủy tinh, sau đó dùng bật lửa đốt nóng cóng rồi sử dụng đầu tiên. Sau khi sử dụng xong, H châm cho Đ sử dụng. Sau khi Đ sử dụng xong, T tự châm và sử dụng, quá trình sau đó T châm ma túy lần lượt cho T2, C, H, Đ và bản thân sử dụng cho đến khi hết ma túy. Sử dụng xong ma túy Đ mang chiếc vỏ chai nhựa và bật lửa vừa sử dụng ma túy vứt xuống cống nước trước nhà, sau đó quay trở lại phòng ngủ cùng T2, C, H, T. Đến 00 giờ 15 phút, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra phát hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và đưa về trụ sở làm việc.

Đối với Nguyễn Văn Q, sau khi đã bán 01 gói ma túy cho T3 vào tối ngày 14/6/2024, 14 gói còn lại Q đem về nhà cất giấu trong một lọ nhựa nhãn hiệu "Viên gout A" rồi để trên nóc tủ lạnh. Trong khoảng thời gian từ 14/6/2024 đến 20/8/2024 do không bán được ma túy cho ai, bản thân lại nghiện nên Q đã sử dụng hết 06 gói, còn lại 08 gói bị cơ quan Công an thu giữ trong quá trình khám xét.

Bản Kết luận giám định số 307/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Chất màu đen bám dính trong cóng thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Chất màu đen quá ít, không xác định được khối lượng.

Bản kết luận giám định số 424/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Q gửi giám định có tổng khối lượng là 1,40g, là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 174/2024/ HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Mạnh C, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Công H, Nguyễn Đức T, Đinh Văn T2 phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Đinh Duy T3, Nguyễn Văn Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 05 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/12/2024, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Tại cấp sơ thẩm bị cáo cung cấp có ông ngoại Nguyễn Văn P được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, ông nội Nguyễn Văn M đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuổi của bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 5 năm 6 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm B khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới người thân thích có công với cách mạng. Ông Đinh Văn L1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Chí C2 được tặng huân chương hạng nhì, hạng ba và huân chương kháng chiến vẻ vang. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng cho bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 8 tháng 6 ngày nên cần áp dụng khoản 1 điều 119 luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo mức hình phạt tù. đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của bộ luật hình sự quy định. Như vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt bị cáo T từ 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác

trong cùng vụ án, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định: Tối ngày 14/6//2024 tại thôn H, xã Y, huyện T, TP Hà Nội, bị cáo T góp 100.000đ cùng với các bị cáo C, Đ, H, T2, T3 mua ma túy về để sử dụng. Các bị cáo đã sử dụng hết số ma tuý đã mua. Cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 5 năm 6 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T**.**

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại giai đoạn sơ thẩm bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, có ông nội, ông ngoại là người có công với cách mạng. Cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo T là 5 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo không cung cấp thêm tài liệu mới có người thân thích là Ông Đinh Văn L1 được tặng huân chương hạng 3, Ông Nguyễn Văn B, Nguyễn Chí C2 được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì và và huân chương kháng chiến vẻ vang. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Đức T là người chưa thành niên (17 tuổi 8 tháng 6 ngày). Cấp sơ thẩm đã áp dụng điều 90 điều 91 điều 98 điều 101 Bộ luật hình sự tuyên phạt mức án 5 năm 6 tháng tù đối với bị cáo T là phù hợp. Tuy nhiên Luật tư pháp người chưa thành niên đã được công bố và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Theo quy định tại khoản 1 điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên thì mức hình phạt tù đối với người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật hình sự quy định. Mặc dù Luật này chưa có hiệu lực pháp luật nhưng quy định này có lợi cho bị cáo, căn cứ điều luật chuyển tiếp, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Nguyễn Đức T. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cũng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình. Cần sửa bản án hình sự sơ thẩm số 174/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T. Sửa một phần bản án

hình sự sơ thẩm số 174/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T, cụ thể:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên 2024. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 04 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND, VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải